

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 23/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang;

Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 11/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Minh Đ**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2001 (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: thôn Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Ngô Văn S, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Trịnh Thị L, sinh năm 1968 hiện đều cư trú: thôn Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn thị trấn C, huyện T, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 32 phút, ngày 10/12/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận Khu Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang (PC08) đã tiến hành kiểm tra phát hiện Ngô Minh Đ, sinh ngày 20/10/2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Tr, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở thôn Ng xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thị trấn C, huyện T) đang có hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành lập biên bản tuân tra kiểm soát, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bao tơ dừa màu trắng hai bên viền màu hồng bên trong có 04 (bốn) túi li lông màu đen, bên trong túi ni lông có đựng 17 (mười bảy) túi li lông màu đỏ, trong các túi ni lông màu đỏ đựng 194 (một trăm chín mươi tư) vật hình bóng điện, đầu mỗi vật có dây dẫn màu xanh được niêm phong trong thùng bìa cát tông đánh số 01.

- 01 (một) bao tơ dừa màu trắng có chữ “CÁM TINH” bên trong đựng 02 (hai) vật hình hộp, vỏ ngoài mỗi vật được bọc giấy, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 100 vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây dẫn được niêm phong trong thùng bìa cát tông đánh số 02.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có ốp ngoài màu trắng xanh, số Imei 355842085784524, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (super Dream) màu sơn nâu biển số 98B1- 224.79, xe cũ đã qua sử dụng, bên trong không có đồ vật, tài sản gì.

Ngày 11/12/2019, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang (PC08) đã bàn giao toàn bộ hồ sơ và vật chứng của vụ án cho Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Minh Đ về hành vi “Buôn bán hàng cấm”; đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Ngô Minh Đ, kết quả khám xét không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày 11/12/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 179/QĐ-TCGD trưng cầu Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định 194 vật hình bóng điện, đầu mỗi vật có dây dẫn màu xanh và 02 (hai) vật hình hộp, vỏ ngoài mỗi vật được bọc giấy, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 100 vật hình trụ liên kết với nhau bằng dây dẫn có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ không? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại Kết luận giám định số 7428/C09-P2 ngày 17/12/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: 02 (hai) khối hộp, bên trong mỗi khối hộp gồm 100 vật hình trụ liên kết với nhau và 194 (một trăm chín mươi bốn) vật hình bóng điện tròn, một đầu mỗi vật có gắn dây dẫn màu xanh đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 15,2kg (mười lăm phẩy hai kilôgam).

Tại Cơ quan điều tra Ngô Minh Đ đã khai nhận về nguồn gốc số pháo bị thu giữ cụ thể như sau:

Buổi sáng ngày 05/12/2019, Đ sử dụng tài khoản “Minh Đ” truy cập mạng xã hội Facebook, quá trình sử dụng Đ thấy có một tài khoản Facebook (không nhớ tên tài khoản) đăng bán pháo, Đ đã nhắn tin cho người này để mua pháo mục đích để sử dụng và bán kiếm lời nếu có người hỏi mua. Qua nói chuyện, người này đồng ý bán cho Đ 02 bệ pháo loại 100 quả/01 bệ với giá là 500.000 đồng/ 01 bệ và 194 quả pháo trứng với giá là 1.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận địa điểm giao pháo tại quảng trường Lương Văn Năm thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ gặp người đàn ông bán pháo tại Quảng trường Lương Văn Năm thuộc khu Đồi Đỏ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Tại đây, Đ đã mua của người đàn ông bán pháo 02 bệ pháo loại 100 quả/01 bệ đựng trong một bao tải dứa màu trắng; 194 quả pháo trứng đựng trong các túi nilong màu đỏ được đựng trong túi bóng đen và để trong một bao tải dứa màu trắng, tổng số tiền Đ phải thanh toán cho người đàn ông này là 2.000.000 đồng. Sau khi mua được số pháo nêu trên Đ điều khiển xe mô tô 98B1- 224.79 mang pháo về nhà cất giấu tại nhà vệ sinh bỏ hoang của gia đình Đ để tránh sự phát hiện của mọi người.

Đến khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019 tài khoản Facebook mang tên “Manh Van Nguyen” nhắn tin cho Đ và hỏi mua pháo, qua trao đổi Đ đồng ý bán cho người có tài khoản Facebook “Manh Van Nguyen” toàn bộ số pháo mà Đ đã mua từ ngày 05/12/2019 với số tiền thỏa thuận là 3.400.000 đồng, đồng thời Đ cho người này số điện thoại 0973.248.675 của Đ để người mua pháo liên lạc với Đ. Đến khoảng 21 giờ ngày 10/12/2019, người có tài khoản Facebook “Manh Van Nguyen” dùng số điện thoại 0799.214.712 điện vào số 0973.248.675 của Đ để trao đổi về việc mua bán pháo, Đ hẹn giao pháo tại khu vực đường gần quán Cafe Mộc Anh Quán ở khu Đông, Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên. Đến khoảng 22 giờ ngày 10/12/2019, do có hẹn trước với người có tài khoản Facebook mang tên “Manh Van Nguyen” nên Đ đã điều khiển xe mô tô 98B1- 224.79 chở toàn bộ số pháo mua ngày 05/12/2019 từ nhà đến chỗ hẹn. Tại đây, Đ đã giao toàn bộ số pháo trên cho người thanh niên mua pháo kiểm tra, khi người thanh niên mua pháo đang kiểm tra pháo thì tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang đến kiểm tra, phát hiện Đ có

hành vi buôn bán hàng cấm và thu giữ vật chứng có liên quan, còn người thanh niên mua pháo của Đ đã phóng xe mô tô bỏ chạy.

Quá trình điều tra Ngô Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tân Yên truy tố Ngô Minh Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Ngô Minh Đ phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Ngô Minh Đ từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu tiêu hủy: 10,2 kg pháo đựng trong 02 thùng bìa carton được niêm phong bằng các chữ ký, 01 bao tải dứa màu trắng có chữ "CÁM TINH" bao tải cũ, đã qua sử dụng, 01 bao tải dứa màu trắng, hai viên màu hồng bao tải cũ, đã qua sử dụng, 04 túi ni lông màu đen đã qua sử dụng, 17 túi ni lông màu đỏ đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có ốp ngoài màu trắng xanh, số Imei 355842085784524, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh Đ có ý kiến: nhất trí với cáo trạng và luận tội của Đại diện VKSND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm". Bị cáo rất ăn năn, hối lỗi, hứa sẽ không tái phạm và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Ngô Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn K là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, chị L có đơn xin vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do. Chị L, anh K đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 BLTTHS;

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Tân Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh HĐXX thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt tuần tra kiểm soát, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 32 phút, ngày 10/12/2019, tại đường liên xã thuộc địa phận khu Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang (PC08) trong quá trình tuần tra kiểm soát đã tiến hành kiểm tra và phát hiện Ngô Minh Đ, sinh ngày 20/10/2001, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở thôn Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi buôn bán 15,2kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) cho một người thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với một số hàng hóa mà nhà nước cấm tư nhân và các cơ quan, tổ chức không có chức năng buôn bán kinh doanh loại hàng hóa này, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, việc buôn bán, đốt các loại pháo vẫn xảy ra nhiều. Bị cáo nhận thức được hành vi buôn bán pháo là trái pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội;

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, hiện đang là sinh viên, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ

điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt và để bị cáo có điều kiện tiếp tục học tập, rèn luyện. Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[6] Về vật chứng: 10,2 kg pháo đựng trong 02 thùng bìa cattong được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Vương Văn Tr, Phạm Văn M, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tiến Th, 01 bao tải dừa màu trắng có chữ “CÁM TINH” bao tải cũ, đã qua sử dụng, 01 bao tải dừa màu trắng, hai viên màu hồng bao tải cũ, đã qua sử dụng, 04 túi ni long màu đen đã qua sử dụng, 17 túi ni long màu đỏ đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có ốp ngoài màu trắng xanh, số Imei 355842085784524, điện thoại đã qua sử dụng là điện thoại của Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Bị cáo Đ khi phạm tội là sinh viên, hiện không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[7] Đối với người đàn ông bán pháo cho Ngô Minh Đ vào ngày 05/12/2019 do Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh nên ngày 06/3/2020 Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Đối với người thanh niên mua pháo Đ khai khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1.65 mét, người trung bình có sử dụng số điện thoại 0799.214.712 để liên lạc mua pháo của Đ vào ngày 10/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại này là ông Lương Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn B 1, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, ông T khẳng định ông không đăng ký, sử dụng số điện thoại trên và ông không mua bán pháo với ai, Cơ quan điều tra không xác định được người thanh niên mua pháo của Đ là ai nên ngày 06/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ xem xét xử lý sau là có căn cứ.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda (super Dream) màu sơn nâu biển số 98B1- 224.79, xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Ngô Thị L, sinh năm 1993 trú tại thôn Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là chị gái của Đ), chị L cho Đ mượn xe để đi học, chị L không biết Đ đã sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện phạm tội nên chị L không vi phạm pháp luật. Ngày 03/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Ngô Minh Đ 16 (mười sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

3 - Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 10,2 kg pháo đựng trong 02 thùng bìa cattong được niêm phong bằng các chữ ký của Nguyễn Việt H, Vương Văn Tr, Phạm Văn M, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tiến Th, 01 bao tải dừa màu trắng có chữ “CÁM TINH” bao tải cũ, đã qua sử dụng, 01 bao tải dừa màu trắng, hai viên màu hồng bao tải cũ, đã qua sử dụng, 04 túi ni long màu đen đã qua sử dụng, 17 túi ni long màu đỏ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, có ốp ngoài màu trắng xanh, số Imei 355842085784524, điện thoại đã qua sử dụng;

4 - Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang